

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 9 – 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều Toàn

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2018/TLST- HNGĐ ngày 03/4/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Quang Th**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 6, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 1, ấp 1B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của anh Lê Quang Th:

Anh Lê Quang Th và chị Nguyễn Thị Ngọc A đã từng kết hôn với nhau lần đầu vào năm 2013, đến năm 2015 thì ly hôn. Đến năm 2017, anh Th và chị Ngọc A quay lại chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 07/3/2017. Anh chị chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do mỗi lần cãi nhau chị Ngọc A lại bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở, lần cuối cùng chị Ngọc A về từ tháng 3/2018 và vợ chồng ly thân đến nay. Do thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh Th yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Anh chị có 02 con chung là Lê Quang Nhất T, sinh ngày 25/3/2013; Lê Quang Tuấn S, sinh ngày 05/6/2017. Khi ly hôn anh Th yêu cầu nuôi con chung Lê Quang Nhất T, đồng ý giao con chung Lê Quang Tuấn S cho chị Ngọc A nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Trình bày và ý kiến của chị Nguyễn Thị Ngọc A:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày thống nhất với anh Lê Quang Th về quá trình chung sống và kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến hay cãi nhau, anh Th còn đánh đập chị A, không tôn trọng vợ cũng không quan tâm, chăm lo đến gia đình; anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 3/2018 đến nay. Nay anh Th yêu cầu ly hôn thì chị Ngọc A cũng đồng ý.

Về hai con chung Lê Quang Nhất T, sinh ngày 25/3/2013; Lê Quang Tuấn Sn, sinh ngày 05/6/2017 chị Ngọc A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung mà không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Hai bên đương sự đều xác định có mâu thuẫn và thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về con chung: Chị Ngọc A yêu cầu được nuôi cả hai con nhưng do hai bên có điều kiện chăm sóc và thu nhập ngang nhau, việc giao cả hai con cho chị Ngọc A nuôi dưỡng sẽ khó đảm bảo cho cuộc sống của hai con, trong khi đó yêu cầu của anh Th là được nuôi con Lê Quang Nhất T, giao con Lê Quang Tuấn S cho chị Ngọc A nuôi dưỡng là hợp lý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Quang Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A có nơi cư trú tại xã M, huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị Ngọc A tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th yêu cầu ly hôn và chị Ngọc A đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của hai đương sự.

[4] Về con chung: Anh Th yêu cầu nuôi con chung Lê Quang Nhất T, đồng ý giao con chung Lê Quang Tuấn S cho chị Ngọc A nuôi dưỡng, chị Ngọc A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử căn cứ trên quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên xét: Anh Th và chị Ngọc A hiện nay đều đang sống cùng cha mẹ ruột, có người phụ giúp nuôi con; Tại phiên tòa, hai đương sự trình bày về mức thu nhập hiện tại, điều kiện nuôi dưỡng con là ngang nhau. Vì chị Ngọc A là công nhân nên việc vừa đi làm vừa chăm sóc hai con sẽ khó đảm bảo cho cuộc sống, học tập của các con. Bên cạnh đó, từ tháng 3 năm 2018 đến nay anh Th đang nuôi con Lê Quang Nhất T còn chị Ngọc A nuôi con Lê Quang Tuấn S. Do đó để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và điều kiện chăm sóc tốt cho các con chung, đảm bảo quyền nuôi dưỡng đối với con dưới 36 tháng tuổi, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Lê Quang Nhất T cho anh Th nuôi dưỡng, giao con chung Lê Quang Tuấn S cho chị Ngọc A nuôi dưỡng.

Do anh Th, chị Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Th và chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 07/3/2017 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Quang Nhất T, sinh ngày 25/3/2013 cho anh Lê Quang Th nuôi dưỡng. Giao con chung Lê Quang Tuấn S, sinh ngày 05/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Quang Th chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo biên lai thu số 0004626 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy